



CÂU HỎI TỰ LUẬN ÔN TẬP **VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ AN NINH QUỐC PHÒNG Ở BIỂN ĐÔNG VÀ CÁC ĐẢO, QUẦN ĐẢO. CÁC VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM ĐỊA LÍ 12**

Câu 1: Chứng minh vùng biển và thềm lục địa nước ta giàu tài nguyên?

- Nước ta có vùng biển rộng > 1 triệu km^2
- Nước ta có nhiều điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển.
 - + Nguồn lợi sinh vật: biển nước ta có độ sâu trung bình, ấm quanh năm, độ muối trung bình 30-330/00. Sinh vật biển rất phong phú, nhiều loài có giá trị kinh tế cao: cá, tôm, mực, cua, đồi mồi, bào ngư...trên các đảo ven bờ Nam Trung Bộ có nhiều chim yến.
 - + Tài nguyên khoáng, dầu mỏ, khí tự nhiên:
 - Muối: Là tài nguyên vô tận, mỗi năm sản xuất hơn 900 nghìn tấn muối.
 - Một số nơi có khoáng sản ôxít titan có giá trị xuất khẩu, cát trắng ở Quảng Ninh, Khánh hòa là nguyên liệu làm thủy tinh, pha lê.
 - Dầu khí: Tập trung ở bể trầm tích phía nam thềm lục địa, đã khai thác nhiều mỏ và nhiều mỏ đang tiếp tục phát hiện, thăm dò.
 - + Về giao thông vận tải biển: Gần các tuyến hàng hải quốc tế, có nhiều vũng vịnh kín => các cảng nước sâu, tạo điều kiện phát triển giao thông vận tải biển. Nhiều cửa sông cũng thuận lợi cho xây cảng.
 - + Về du lịch: Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển – đảo. Từ Bắc vào Nam, có nhiều bãi tắm đẹp, nhiều đảo ven bờ, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt phát triển du lịch biển-đảo thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

Câu 2: Tại sao nói: Sự phát triển KT-XH các huyện đảo có ý nghĩa chiến lược hết sức to lớn đối với sự nghiệp phát triển KT-XH của nước ta hiện tại cũng như trong tương lai?

- Các huyện đảo nước ta giàu tiềm năng, cho phép phát triển nhiều hoạt động kinh tế biển: khai thác khoáng sản, thủy sản, giao thông vận tải biển, du lịch.
- Các huyện đảo là một bộ phận lãnh thổ không thể chia cắt được. Đồng thời là căn cứ bảo vệ an ninh quốc phòng trên các vùng biển và bờ biển nước ta.
- Các huyện đảo do có sự biệt lập với môi trường xung quanh, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người.
- Việc phát triển kinh tế ở các huyện đảo sẽ xóa dần sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa hải đảo và đất liền.
- Các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, là hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương trong thời kỳ mới, khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo, thềm lục địa.

Câu 3: Kể tên các huyện đảo của nước ta?



Nước ta có 12 huyện đảo thuộc 9 tỉnh, thành phố:

- Vân Đồn và Cô Tô (Quảng Ninh)
- Cát Hải và Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)
- Côn Cỏ (Quảng Trị)
- Hoàng Sa (Đà Nẵng)
- Lý Sơn (Quảng Ngãi)
- Trường Sa (Khánh Hòa)
- Phú Quý (Bình Thuận)
- Côn Đảo (Bà Rịa Vũng Tàu)
- Kiên Hải và Phú Quốc (Kiên Giang)

Câu 4: Tại sao việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ lại có ý nghĩa rất lớn?

- Là phần lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.
- Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.
- Hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất nước.
- Hệ thống căn cứ để nền kinh tế nước ta hướng ra biển trong thời đại mới. Phát triển các ngành kinh tế du lịch, giao thông vận tải, khai thác khoáng sản, hải sản (phân tích)

Câu 5: Tại sao phải khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển và hải đảo ở nước ta? Trình bày tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên vùng biển và hải đảo?

a. Tại sao phải khai thác tổng hợp:

- Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng và phong phú, giữa các ngành kinh tế biển có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ trong khai thác tổng hợp thì mới mang lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.
- Môi trường biển không thể chia cắt được, vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, các vùng nước và đảo xung quanh.
- Môi trường đảo do sự biệt lập nhất định của nó, không giống trên đất liền, lại do diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, nếu khai thác mà không chú ý bảo vệ môi trường có thể biến thành hoang đảo.

b. Khai thác tài nguyên SV biển và hải đảo:

- Thủy sản: cần tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ, các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao. Cấm sử dụng phương tiện đánh bắt có tính chất huỷ diệt nguồn lợi.
- Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ nhằm khai thác tốt hơn nguồn lợi hải sản, bảo vệ vùng trời vùng biển và thềm lục địa nước ta.

c. Khai thác tài nguyên khoáng sản:

- Phát triển nghề làm muối, nhất là ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Sản xuất muối công nghiệp đã tiến hành và đem lại năng suất cao.
- Công tác thăm dò và khai thác dầu, khí trên vùng thềm lục địa được đẩy mạnh cùng với việc mở rộng liên doanh với nước ngoài → phát triển công nghiệp hóa dầu, sản xuất nhiệt điện, phân bón...



- Bảo vệ môi trường trong quá trình thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí.

d. Phát triển du lịch biển:

- Các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp, nhiều vùng biển và đảo mới được đưa vào khai thác
- Các trung tâm du lịch biển như: Khu du lịch Hạ Long-Cát Bà-Đồ Sơn; Nha Trang; Vũng Tàu...

e. GTVT biển:

- Hàng loạt hải cảng được cải tạo, nâng cấp: cụm cảng Sài Gòn, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng...
- Một số cảng nước sâu được xây dựng: Cái Lân, Nghi Sơn, Dung Quất, Vũng Tàu...
- Các tuyến vận tải hàng hoá và hành khách thường xuyên đã nối liền các đảo với đất liền.

Câu 6: Giải thích tại sao việc giải quyết các vấn đề về Biển Đông cần phải tăng cường sự hợp tác của các nước trong khu vực.

- Biển Đông là biển chung của nhiều nước trong khu vực.
- Việt tăng cường hợp tác giúp giải quyết tốt hơn các vấn đề về Biển Đông nhằm: Tạo môi trường hòa bình, ổn định giữa các nước, bảo vệ lợi ích chính đáng và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước.

Câu 7: Tại sao cần phải phát triển mạnh việc đánh bắt hải sản xa bờ

- Mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế - xã hội: Tăng sản lượng, chất lượng hải sản, tăng thu nhập cho ngư dân.
- Bảo vệ tài nguyên sinh vật ven bờ, tránh khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên hải sản ven bờ.
- Góp phần quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ vùng biển, hải đảo của nước ta trên biển.

Câu 8: Hãy nêu đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm. Tại sao nước ta phải hình thành các vùng kinh tế trọng điểm?

a/ Đặc điểm: Đây là vùng hội tụ đầy đủ nhất các điều kiện phát triển và có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế cả nước. Nó đặc trưng bằng những đặc điểm chủ yếu sau:

- Phạm vi gồm nhiều tỉnh, thành phố, ranh giới có sự thay đổi theo thời gian.
- Có đủ các thế mạnh, có tiềm lực kinh tế và hấp dẫn đầu tư.
- Có tỷ trọng GDP lớn, tạo ra tốc độ phát triển nhanh và hỗ trợ các vùng khác.
- Có khả năng thu hút các ngành mới về công nghiệp và dịch vụ để từ đó nhân rộng ra cả nước

b/ Nước ta phải hình thành các vùng kinh tế trọng điểm do:

- Vùng kinh tế trọng điểm là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- Nước ta đi lên từ điểm xuất phát thấp, trình độ phát triển kinh tế còn hạn chế.
- Nguồn lực để phát triển KT-XH tương đối phong phú, nhưng lại có sự phân hóa theo các vùng. Trong khi nguồn vốn đầu tư có giới hạn nên phải đầu tư có trọng điểm.
- Nước ta đang thu hút vốn đầu tư nước ngoài góp phần đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH. Vì vậy cần tạo ra các vùng thuận lợi để thu hút nhà đầu tư nước ngoài.

Câu 9: Trình bày quá trình hình thành và phạm vi lãnh thổ các vùng kinh tế trọng điểm.

Vùng kinh tế trọng điểm	Đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX	Sau năm 2000, thêm các tỉnh
Phía Bắc	Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh	Hà Tây (đã sát nhập Hà Nội năm 2008), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh
Miền Trung	Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi	Bình Định
Phía Nam	Tp.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, BR-VT, Bình Dương	Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang

Câu 10: Hãy so sánh các thế mạnh, thực trạng và định hướng phát triển kinh tế của 3 vùng kinh tế trọng điểm.

a/ Thế mạnh phát triển:

Tiêu chí	Phía Bắc	Miền Trung	Phía Nam
Diện tích % so với cả nước	15.300 km ² 4,6 %	27.900 km ² 8,4 %	30.600 km ² 9,2 %
Dân số (2006) % so với cả nước	13,7 triệu người 16,3 %	6,3 triệu người 7,5 %	15,2 triệu người 18,1 %
Tiềm năng	-Vị trí thủ đô Hà Nội -QL 5 và 18 là tuyến giao thông gắn kết cả Bắc Bộ và cụm cảng Hải Phòng-Cái Lân -Lao động dồi dào, có chất lượng cao. -Có nền văn minh lúa nước lâu đời. -Nhiều ngành công nghiệp truyền thống. -Dịch vụ du lịch đang được phát triển mạnh.	-Vị trí chuyển tiếp Bắc-Nam -QL 1, đường sắt Thống Nhất, sân bay Đà Nẵng, Phú Bài. -Cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và Lào. -Thế mạnh khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, thủy sản, chế biến nông-lâm-thủy sản.	-Bản lề giữa Tây Nguyên, Duyên hải NTB với ĐBSCL. -Tiềm năng dầu khí lớn nhất nước. -Vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta. -Tập trung nhiều lao động kỹ thuật cao. -Chiếm tỷ trọng lớn nhất về công nghiệp, giá trị xuất nhập khẩu của cả nước. -Cơ sở vật chất phát triển mạnh. -Tập trung vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất.

b/ Thực trạng:

Chỉ số	3 vùng	Trong đó		
		Phía Bắc	Miền Trung	Phía Nam
Tốc độ tăng trưởng trung bình năm (2001-2005) (%)	11.7	11.2	10.7	11.9
% GDP so với cả nước	66.9	18.9	5.3	42.7
Cơ cấu GDP (%) phân theo ngành:	100.0	100.0	100.0	100.0
-Nông-lâm-ngư nghiệp	10.5	12.6	25.0	7.8
-Công nghiệp-xây dựng	52.5	42.2	36.6	59.0
-Dịch vụ	37.0	45.2	38.4	33.2
% kim ngạch xuất khẩu so với cả nước	64.5	27.0	2.2	35.3

c. Định hướng phát triển:

* Vùng KTTĐ phía Bắc:

- Công nghiệp: Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm, kỹ thuật cao, không gây ô nhiễm môi trường, có sức cạnh tranh.
- Dịch vụ: Chú trọng đến thương mại và dịch vụ khác nhất là du lịch.
- Nông nghiệp: Chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng sản xuất hàng hoá có chất lượng.

* Vùng KTTĐ miền Trung:

- Hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm, có lợi thế về tài nguyên và thị trường.
- Phát triển các vùng chuyên môn hoá sản xuất hàng hoá nông nghiệp, thủy sản và các ngành thương mại, dịch vụ du lịch

* Vùng KTTĐ phía Nam:

- Công nghiệp: là động lực của vùng, phát triển cn trọng điểm, công nghệ cao, hình thành hàng loạt khu công nghiệp tập trung để thu hút vốn đầu tư ở trong nước và nước ngoài
- Đẩy mạnh các ngành thương mại, tín dụng, ngân hàng, du lịch cho tương xứng với vị thế của vùng.

Câu 11: Tại sao vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong số các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- Có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi: Tiếp giáp với biển, tiếp giáp với Campuchia thuận lợi cho giao lưu kinh tế - xã hội bằng đường bộ và đường biển. Vị trí bản lề giữa Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa với các vùng trên.
- Nguồn tài nguyên khá đa dạng: Tài nguyên đất, nước, đặc biệt là dầu khí ở thềm lục địa có trữ lượng lớn đóng góp quan trọng vào sự phát triển công nghiệp của vùng.
- Dân cư đông đúc 15,2 triệu người (2006), vùng có nguồn lao động dồi dào, có trình độ kỹ thuật cao.



- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển và đồng bộ hơn so với các vùng khác.
- Tập trung nhiều tiềm lực phát triển kinh tế và có trình độ phát triển kinh tế cao nhất cả nước.
- Chính sách phát triển kinh tế năng động, cơ chế thông thoáng hơn so với nhiều vùng khác. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất cả nước.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.